|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  **BAN SOẠN THẢO**  **DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG**  Số: 40/TTr-BSTDALHCC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng dự án Luật Hành chính công**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kính gửi: - Ủy ban thường vụ Quốc hội  - Chính phủ |

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết của Quốc hội (số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2016 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017; số 57/2018/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018); Nghị quyết số 317/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 01/12/2016 thành lập Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công. Ngay từ khi được thành lập, Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công đã triển khai nhiều hoạt động nhằm chuẩn bị hồ sơ trình dự án luật. Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công xin kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ dự án Luật Hành chính công với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG, BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG**

**1. Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng**

Từ Đại hội IX (năm 2001) đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, trong đó đã chỉ rõ những định hướng lớn về hành chính công, trong đó có thủ tục hành chính và dịch vụ công, như: “***Tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp”; “tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức thực hiện một số dịch vụ công*…”**[[1]](#footnote-1)**; “**tách *hệ thống cơ quan hành chính công khỏi hệ thống cơ quan sự nghiệp; phát triển mạnh các dịch vụ công cộng”;* “*Đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế,* *… chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính; giảm mạnh các thủ tục hiện hành*. *Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống hành chính nhà nước các cấp*” *[[2]](#footnote-2); “Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, hiệu lực, hiệu quả, lấy kết quả phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí đánh giá”; “đẩy mạnh xã hội hóa đối với cung cấp các dịch vụ công*”[[3]](#footnote-3). Đặc biệt, Hội nghị lần thứ 5 và 6 BCHTW (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá *dịch vụ hành chính công*”; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: “*Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm*”; “*tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình* *trung tâm phục vụ hành chính công*, *cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp”*; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức sự nghiệp công lập: *Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực. Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại; đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần; rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hoá trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.*..

Đây là những chủ trương lớn của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng đối với hành chính công, đặc biệt là vấn đề thủ tục hành chính và dịch vụ công cần phải được thể chế hóa thành các quy định của luật.

**2. Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý thống nhất ở tầm luật quy định về thủ tục hành chính và dịch vụ công**

Những năm qua, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Hiến pháp 2013 và các luật sau đó đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng và cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng- an ninh, hội nhập quốc tế, bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; nhiều bộ, ngành, địa phương nỗ lực tổ chức thực hiện. Vì vậy, thủ tục hành chính ngày càng thống nhất, đồng bộ, đơn giản, minh bạch, từng bước tiếp cận phù hợp với thông lệ quốc tế. Chỉ tính từ sau Đề án 30 [[4]](#footnote-4) đến nay, các bộ, ngành đã hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa hơn 5.000 thủ tục hành chính; riêng từ đầu năm 2018 đến nay đã cắt giảm hơn 700 điều kiện kinh doanh[[5]](#footnote-5), đơn giản hóa và có phương án cắt giảm, đơn giản hóa trên 1.300 danh mục sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, trên 2.400 điều kiện kinh doanh. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh sẽ giúp tiết kiệm đáng kể chi phí xã hội[[6]](#footnote-6)…

Tuy nhiên, việc ban hành, thực hiện hành chính công nói chung, thủ tục hành chính, quản lý và cung ứng dịch vụ công nói riêng, việc phối hợp các cơ quan, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể là:

a) Thủ tục hành chính hiện được quy định ở nhiều đạo luật, văn bản dưới luật khác nhau, không thống nhất, đồng bộ quy định về hồ sơ, giấy tờ, thời gian, thẩm quyền, phương thức thực hiện, thu phí, lệ phí hay giá dịch vụ...; nhiều quy định vẫn còn chồng chéo, rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là những quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành; vẫn còn tình trạng chậm, muộn, yêu cầu thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính[[7]](#footnote-7). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công chưa được quy định thống nhất, đồng bộ có sự kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp, gây khó khăn, bất cập trong thực hiện.

b) Vấn đề quản lý, cung ứng dịch vụ công trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nội dung rất quan trọng nhưng đến nay mới được quy định sơ sài, thiếu cụ thể, chi tiết trong một số văn bản pháp luật (như Luật Tổ chức chính phủ, Luật đấu thầu, một số Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)[[8]](#footnote-8) chưa được quan tâm nghiên cứu, quy định chung thống nhất trong một đạo luật và các luật chuyên ngành có liên quan. Do vậy, cơ sở pháp lý để quản lý và cung ứng dịch vụ công còn thiếu tính thống nhất, gây khó khăn, lúng túng cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức sắp xếp, tinh giảm đầu mối, nhân sự các đơn vị sự nghiệp công lập. Đặc biệt việc đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch, quy chuẩn, chất lượng trong cung ứng dịch vụ công còn nhiều khó khăn, vướng mắc ở nhiều lĩnh vực. Đồng thời chưa quy định rõ cơ chế quản lý dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích.

c) Trước khi Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được ban hành, việc quy định các cơ chế, mô hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công còn thiếu thống nhất, đồng bộ ở các bộ ngành, địa phương. Nay, nhiều quy định của Nghị định số 61/NĐ-CP nêu trên có sự kế thừa các quy định nhiều năm phát huy tích cực trong thực tiễn[[9]](#footnote-9), góp phần thể chế hóa các Nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ 5, 6 và 7 (khóa 12) rất cần được xem xét “luật hóa” quy định về mô hình tổ chức cung ứng dịch vụ công để làm cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, thực hiện đồng bộ thống nhất trong cả nước.

d) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) vừa là cơ hội và thách thức trong sự phát triển của đất nước, cũng như mỗi người dân và doanh nghiệp. Tại Diễn đàn Cấp cao Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam 2018 với chủ đề “Hướng tới Chính phủ số và Kinh tế số", Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định: “Cách mạng công nghiệp 4.0 là cơ hội lịch sử của Việt Nam”. Việc Chính phủ, Quốc hội xem xét việc xây dựng dự án Luật hành chính công trong thời điểm hiện nay sẽ góp phần giúp cho các cơ quan, lãnh đạo, quản lý các cấp chủ động nắm bắt cơ hội, giảm thiểu thách thức, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính một cách thực chất, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; thiết thực từng bước xây dựng “Chính phủ điện tử”, hướng đến “Chính phủ số”, phù hợp “nền kinh tế số”; từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, thúc đẩy kết nối, chia sẻ thông tin, thực hiện “dịch vụ công trực tuyến” trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công. Từ đó, góp phần tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Vì vậy, việc ban hành Luật Hành chính công với phạm vi được thu hẹp hơn trước[[10]](#footnote-10), tập trung điều chỉnh về thủ tục hành chính và dịch vụ công là cấp bách, vô cùng cần thiết tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong triển khai thực hiện.

**3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kỷ cương, kỷ luật hành chính, hoạt động của bộ máy công quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận với thủ tục hành chính; xã hội hóa cung ứng dịch vụ công**

Cùng với hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy, về cán bộ, công chức, viên chức, quản lý tài sản công…ngày càng được hoàn thiện; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được cải thiện; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh một số bộ, ngành triển khai có kết quả bước đầu, còn một số bộ, cơ quan ngang bộ chưa thực sự chú trọng đến công tác này [[11]](#footnote-11), dẫn đến tình trạng “Trên nóng, dưới lạnh”, kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm, chưa tạo chuyển biến mạnh mẽ, chưa thực sự tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Xã hội hóa dịch vụ công là một chủ trương nhất quán đã được Đảng ta khẳng định nhằm tách bạch, làm rõ chức năng quản lý nhà của cơ quan công quyền, đồng thời khẳng định vai trò của các chủ thể khác trong xã hội khi tham gia cung ứng dịch vụ công, đặc biệt là đối với dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, tình hình thực tiễn đã và đang đòi hỏi một văn bản pháp lý có giá trị cao để tạo cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, xã hội hóa dịch vụ công, thu hút mọi nguồn lực xã hội trong đầu tư, phát triển đất nước. Đồng thời, góp phần tăng cường hơn nữa quản trị công quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kỷ cương, kỷ luật hành chính, từng bước khắc phục những hạn chế, tồn tại, sự trì trệ trong bộ máy hành chính các cấp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công.

**4. Nghiên cứu, tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng nội dung Luật hành chính công của Việt Nam, phù hợp với yêu cầu, thực tiễn phát tiển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng hiện nay và những năm sau**

Với sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của Hội Luật gia Việt Nam, các đơn vị có liên quan của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội[[12]](#footnote-12) trong việc cung cấp thông tin về việc ban hành pháp luật hành chính công các quốc gia trên thế giới, Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công có điều kiện tập hợp, nghiên cứu, tham khảo nhiều đạo luật Hành chính công của các nước có nền kinh tế thị trường như: Na Uy, Đan Mạch, Canađa, Úc, Litva, Slovenia, Nam Phi…; trong đó, mỗi nước quy định phạm vi điều chỉnh hành chính công khác nhau và hầu hết chỉ quy định điều chỉnh một số nội dụng của hành chính công (vì dụ: Về tổ chức, bộ máy, thủ tục hành, chính, dịch vụ công, quản lý tài sản công, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm soát hành chính công, tố tụng hành chính…). Nhiều nước khác có quy định hành chính công với những tên gọi, nội dung khác nhau về thủ tục hành chính, dịch vụ công như: Trung Quốc, Liên bang Nga, Hoa Kỳ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippin…

Việc xây dựng dự án Luật Hành chính công trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam góp phần tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy hội nhập quốc tế trong tình hình hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG

1. Mục đích xây dựng Luật hành chính công

Việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công nhằm mục đích sau đây:

1) Nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 4, 5, 6 và 7 (khóa XII) của Đảng[[13]](#footnote-13); cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2) Góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, từng bước chuẩn hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy xã hội hóa cung ứng dịch vụ công; xác định rõ hơn mối quan hệ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3) Tăng cường bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính; góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, công khai, minh bạch, có hiệu lực, hiệu quả; tạo cơ sở pháp lý từng bước thực hiện “Chính phủ điện tử”, “Chính phủ số”, tăng cơ hội, giảm thách thứ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nâng sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.

**2.** **Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật Hành chính công**

Việc xây dựng, ban hành Luật Hành chính công cần quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

a) Quán triệt và thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 5, 6 (khóa XII) của Đảng, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân;

b) Bảo đảm các quy định của dự thảo Luật Hành chính công phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

c) Khắc phục những bất cập, hạn chế và từng bước chuẩn hóa thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công từ trung ương đến địa phương; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân và hội nhập quốc tế.

d) Tiếp thu có chọn lọc pháp luật, kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm sự tương thích của luật hành chính công với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngay sau khi được Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết thành lập (tháng 12/2016), Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công đã tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng dự án Luật, cụ thể là:

1. Tổ chức rà soát hệ thống pháp luật để làm rõ phạm vi điều chỉnh của dự án Luật (*có phụ lục kèm theo*).

2. Triển khai nghiên cứu, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ “*Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện pháp luật hành chính công ở Việt Nam hiện nay*”.

3. Tổ chức 14 cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học lấy ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế, các đối tượng chịu sự tác động của dự án Luật đối với dự thảo Luật Hành chính công và các vấn đề có liên quan.

4. Từ năm 2015- 2017, Ban soạn thảo phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân một số địa phương tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các cán bộ, nhân dân về xây dựng dự án Luật hành chính công gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Bình Dương, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và 11 bộ, ngành [[14]](#footnote-14)

5. Nghiên cứu tài liệu, kinh nghiệm quốc tế, pháp luật về hành chính công của các nước (Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Úc, Canada, Litva, Slovania, Nam Phi, Đức, v v .…) và kinh nghiệm quốc tế trong vấn đề này.

6. Năm 2017, Ban soạn thảo đề nghị các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hành chính công từ năm 2011 đến nay (đã có 20/22 bộ, cơ quan ngang bộ; 28/63 Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và 43/63 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo; hầu hết đều tán thành sự cần thiết xây dựng, ban hành dự án Luật hành chính công trong thời điểm hiện nay, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành nền hành chính trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân).

7. Năm 2018, Ban soạn thảo tiếp tục lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật và dự thảo Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật liên quan nội dung dự án Luật Hành chính công. Đã có 21 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 24 địa phương có văn bản góp ý, hầu hết tán thành như dự thảo.

8. Ban soạn thảo nghiên cứu, xây dựng hồ sơ trình dự án Luật, gồm các báo cáo: Tổng kết, đánh giá thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến nội dung dự án Luật Hành chính công; đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật; đánh gía tác động thủ tục hành chính dự án Luật; báo cáo tiến hành việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự án Luật; kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng dự án Luật; tiếp thu ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thường trực Ủy ban pháp luật về dự án Luật Hành chính công; tiếp thu ý kiến bộ, ngành, địa phương trong xây dựng dự án Luật Hành chính công…

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT**

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Dự thảo Luật lần đầu trình lấy ý kiến Chính phủ (ngày 17/7/2017) quy định phạm vi điều chỉnh gồm 7 vấn đề: *Nguyên tắc chung của hành chính công, thủ tục hành chính, quản lý dịch vụ công và cung ứng dịch vụ hành chính công (trong đó có hợp đồng hành chính), chính phủ điện tử trong hành chính công, kiểm soát hành chính công, mối quan hệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện hành chính công.*

Trên cơ sở nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban pháp luật tại phiên họp ngày 18/8/2017 và ý kiến của Chính phủ (theo Công văn số số 9445/VPCP-PL ngày 06/9/2017 và Công văn số 383/VPCP-PL ngày 13/9/2017 của Văn phòng Chính phủ), Bao soạn thảo dự án Luật Hành chính công thu hẹp phạm vi điều chỉnh, đến nay chỉ quy định 3 vấn đề : *Thủ tục hành chính, dịch vụ công, trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công.* Cụ thể là:

“*1. Luật này quy định về thủ tục hành chính; dịch vụ công; trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công.*

*2. Các vấn đề khác của hành chính công được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành*”.

1. Đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật Hành chính công quy định tại Khoản 1 Điều 2:

*1. Đối tượng áp dụng luật, bao gồm:*

*a) Cõ quan nhà nýớc.*

*b) Ðõn vị lực lýợng vũ trang nhân dân.*

*c) Ðõn vị sự nghiệp công lập.*

*d) Cõ quan Ðảng Cộng sản Việt Nam.*

*e) Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác ðýợc thành lập theo quy ðịnh của pháp luật về hội, tham gia quản lý nhà nýớc và cung ứng dịch vụ công.*

*g) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan ðến quy ðịnh, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.*

**V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT**

**1.** **Chính sách 1: Chuẩn hóa quy định và thực hiện thủ tục hành chính**

***1) Mục tiêu của chính sách:***

- Thiết lập những chuẩn mực, tạo lập khuôn khổ pháp lý chung nhất cho việc quy định, thực hiện và kiểm soát thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng thủ tục hành chính; đảm bảo công khai, minh bạch, tăng cường quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Bảo đảm tính bền vững của công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, năng động, tiết kiệm và phục vụ nhân dân.

- Không phát sinh thủ tục hành chính quy định không đúng thẩm quyền hoặc tự ý đặt ra thêm trong quá trình thực hiện sau khi Luật này được ban hành. Trường hợp phát sinh phải được phát hiện, xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức có liên quan.

- 100% thủ tục hành chính được quy định sau khi Luật này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng tiêu chí rõ ràng, cụ thể, đầy đủ các nội dung để khả thi, minh bạch trong thực hiện.

- 100% thủ tục hành chính được công khai tạo điều kiện cho việc tiếp cận, tra cứu, giám sát, đánh giá khi thực hiện.

- Đảm bảo việc thực hiện quyền của cá nhân, tổ chức trong đánh giá chất lượng, hiệu quả của thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính được đánh giá chất lượng trong quá trình lập đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; 100% kết quả đánh giá thủ tục hành chính được xem xét, xử lý.

- Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính cải thiện từng năm.

- 100% phản ánh, kiến nghị về quy định, thực hiện thủ tục hành chính được cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết.

***2) Nội dung của chính sách:***

Bổ sung một chương về thủ tục hành chính tại Luật Hành chính công theo hướng nâng cao hiệu lực pháp lý của những quy định hiện hành còn phù hợp, đang triển khai có hiệu quả; bổ sung những quy định mới thay thế cho những quy định còn bất cập và khắc phục những chỗ trống trong các quy định hiện hành. Cụ thể là:

- Yêu cầu quy định thủ tục hành chính

- Yêu cầu thực hiện giải quyết thủ tục hành chính

**-** Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và các điều kiện bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính;

- Công khai thủ tục hành chính;

- Kiểm soát thủ tục hành chính;

- Đánh giá giải quyết thủ tục hành chính;

- Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính;

- Ban hành quyết định hành chính giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính;

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra sai sót trong việc giải quyết thủ tục hành chính;

- Phương thức nộp phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính.

***3) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***:

*a) Giải pháp thực hiện chính sách*:

- Bổ sung một số quy định mới chưa được quy định ở tầm luật, trong một đạo luật, mang tính nguyên tắc chung để chuẩn hóa thủ tục hành chính.

- Lựa chọn một số quy định dưới luật đã được thực hiện ổn định nhiều năm nâng lên thành quy định của Luật để góp phần lấp khoảng trống pháp lý về thủ tục hành chính.

*b) Lý do lựa chọn*:

*-* Tác động kinh tế*:* Phương án này sẽ góp phần giảm chi phí và rủi ro cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua việc quản lý chất lượng, hiệu quả thủ tục hành chính; công khai, minh bạch, công bằng trong thực hiện; gắn kết với xây dựng chính phủ điện tử, cải cách hành chính; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc xử lý trách nhiệm của cá nhân, người có thẩm quyền trong quy định, thực hiện thủ tục hành chính, từ đó góp phần cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội.

*-* Tác động về xã hội: Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công. Thủ tục hành chính đơn giản, minh bạch sẽ giúp giải quyết tốt hơn công việc của cá nhân, tổ chức; cải thiện mối quan hệ giữa nhà nước và tổ chức, cá nhân; tăng cường sự ủng hộ của người dân.

*-* Tác động về pháp luật: Phương án này sẽ giải quyết triệt để nguyên nhân chính của các vấn đề bất cập về thủ tục hành chính hiện nay; tăng cường khả năng giám sát, đánh giá của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính thông qua các cơ chế đảm bảo liên quan đến quyền phản ánh, kiến nghị; các điều kiện để thực hiện giám sát, đánh giá; việc xử lý kết quả đánh giá và xử lý cá nhân, người có thẩm quyền có sai phạm, từ đó góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

2.  **Chính sách 2. Thống nhất cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công.**

***1) Mục tiêu của chính sách***

- Tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất, ở tầm luật để triển khai có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ hành chính công) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Góp phần nâng cấp một số quy định của Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đã được thực tiễn kiểm nghiệm trong nhiều năm thành các quy định của Luật.

- Thống nhất xác định việc thực hiện dịch vụ hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước các cấp gắn với giao dịch điện tử- dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường cơ chế đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cán bộ, công chức, viên chức; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý hành chính nhà nước và cung ứng dịch vụ hành chính công.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số trong những năm tới.

***2) Nội dung của chính sách***

Bổ sung một điều quy định các mô hình tổ chức cung ứng dịch vụ hành chính công (Điều 25):

“*Việc cung ứng vụ hành chính công được thực hiện theo các mô hình tổ chức sau đây:*

*1. Một cửa quốc gia cung ứng dịch vụ hành chính công đối với việc thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa phục vụ mục đích thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật thông qua hệ thống dữ liệu thông tin tích hợp, liên thông, nhận và trả kết quả trên môi trường mạng.*

*2. Bộ, cơ quan ngang Bộ áp dụng mô hình tổ chức một cửa, một cửa liên thông, trực tuyến điện tử để giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân. Hệ thống thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ phải tích hợp thông tin của toàn ngành, lĩnh vực do cơ quan quản lý và thông tin dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân truy cập, cung cấp thông tin.*

*3. Ủy ban nhân dân các cấp áp dụng mô hình tổ chức một cửa, một cửa liên thông và Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định của Chính phủ để giải quyết thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân. Hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn và thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện của tỉnh, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân truy cập, cung cấp thông tin”.*

***3) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

*a) Giải pháp thực hiện chính sách*:

- Bổ sung một số quy định mới chưa được quy định ở tầm luật, trong một đạo luật, mang tính nguyên tắc chung để chuẩn hóa thủ tục hành chính.

- Lựa chọn một số quy định dưới luật (Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính) đã được thực hiện ổn định nhiều năm nâng lên thành quy định của Luật để góp phần lấp khoảng trống pháp lý về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

*b) Lý do lựa chọn:*

- Tác động kinh tế*:* Phương án này sẽ giải quyết và khắc được các nguyên nhân chính của những bất cập hạn chế của hành chính công hiện nay; đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của người dân và doanh nghiệp trong cung ứng và thụ hưởng, giao dịch dịch vụ hành chính công; tăng tính chủ động thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

*-* Tác động xã hội: Góp phần hiện đại hóa nền hành chính, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử ở các địa phương; tạo niềm tin cho các tầng lớp nhân dân.

- Tác động về pháp luật: Bảo đảm quán triệt, thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật hành chính công, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp; luật hóa quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực:**

- Kinh phí xây dựng pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành; không có thêm chi phí ngân sách nào khác.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật (theo quy định của Luật phổ biến giáo dục pháp luật).

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành sau khi được thông qua**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ và cá nhân, tổ chức được giao quyền tham gia cung ứng dịch vụ công

- Đưa vào chương trình sửa đổi, bổ sung các luật hiện hành nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật trong quy định, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công.

**VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT**

1. Sau khi Chính phủ cho ý kiến vào dự án Luật Hành chính công theo quy định tại Điều 62 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ban soạn thảo xin được tiếp thu, chính lý dự án Luật, chuẩn bị hồ sơ trình Ủy ban Pháp luật của Quốc hội thẩm tra (chậm nhất ngày 15/8/2018); Ban soạn thảo tiếp tục tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật theo ý kiến của Ủy ban pháp luật, chuẩn bị sồ sơ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến (chậm nhất ngày 20/8/2018).

2. Sau khi Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến chỉ đạo, Ban soạn thảo tiếp tục tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật gửi xin ý kiến các vị đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chuẩn bị hồ sơ trình Quốc hội (dự kiến tại kỳ họp thứ 6- tháng 10/2018) theo Nghị quyết của Quốc hội số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2016 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017.

3. Dự án Luật Hành chính công dự kiến được Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 7 – tháng 5/2019, theo Nghị quyết số 57/2018/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018.

Trên đây là Tờ trình về việc xây dựng dự án Luật Hành chính công, Ban soạn thảo xin kính trình Chính phủ cho ủng hộ, cho ý kiến, theo Điều 62 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công trân trọng cảm ơn Chính phủ.

(*Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau đây:*

*1. Dự thảo Luật Hành chính công (ngày 28/7/2018- sau khi tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương).*

*2. Bản thuyết minh chi tiết dự án Luật Hành chính công.*

*3. Báo cáo số 41/BC-BSTDALHCC ngày 28/7/2018 đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật Hành chính công.*

*4. Báo cáo số 42/BC-BSTDALHCC ngày 28/7/2018 đánh giá tác động thủ tục hành chính dự án Luật Hành chính công.*

*5. Báo cáo số 43/BC-BSTDALHCC ngày 28/8/2018 tổng kết, đánh giá thực hiện chính sách, pháp luật liên quan nội dung dự án Luật Hành chính công*

*6. Báo cáo số 44/BC-BSTDALHCCngày 28/87/2018 lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự án Luật Hành chính công.*

*7. Báo cáo số 45/BC- BSTDALHCC ngày 28/7/2018 nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng dự án Luật Hành chính công.*

*8. Báo cáo số 46/BC-BSTDALHCC ngày 28/7/2018 tiếp thu ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội về dự án Luật Hành chính công (năm 2017) - có phụ lục kèm theo.*

*9. Báo cáo số 47/BC-BSTDALHCC ngày 28/7/2018 tổng hợp ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương và tiếp thu, giải trình của Ban soạn thảo về dự án Luật Hành chính công - có bản chụp văn bản kèm theo*)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBPL, VPQH, VPCP. BTP;  - Vụ PL, TT , TV (VPQH);  - TV BST, TBT;  - Lưu: HC, BSTDAHCC.  ePAS: 56292 | **TM. BAN SOẠN THẢO**  **TRƯỞNG BAN**  **Trần Thị Quốc Khánh** |

1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001- 2006 (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng). [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo chính trị của BCH TW Đảng khoá IX tại ĐHĐB toàn quốc lần thứ X của Đảng [↑](#footnote-ref-2)
3. [Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020](http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/van-kien-dai-hoi/khoa-xii/doc-5331201610194346.html) [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007- 2010 [↑](#footnote-ref-4)
5. Thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Bộ Y tế tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 (thay thế Nghị định số 38/2015/NĐ-CP). [↑](#footnote-ref-5)
6. Chỉ tính riêng lĩnh vực an toàn thực phẩm, qua việc Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đã cắt giảm hoàn toàn thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với 5 nhóm sản phẩm, 90% lô hàng thực phẩm không phải kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan (chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm), tiết kiệm gần 2,9 triệu ngày công, tương đương 2.500 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Công văn số 903/TTg-KSTT ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV [↑](#footnote-ref-7)
8. Ví dụ: Điều 39 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Khoản 39 Điều 4 Luật đấu thầu năm 2013; Điều 2 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 vủa Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ... [↑](#footnote-ref-8)
9. Gồm: Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 09/NĐ- CP ngày 25/3/2015 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2017… [↑](#footnote-ref-9)
10. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (năm 2017)- xin xem Báo cáo số 46/BC-BSTDALHCC ngày 28/7/2018 của Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công [↑](#footnote-ref-10)
11. Theo Chỉ thị số 20-CT/TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh [↑](#footnote-ref-11)
12. Gồm: Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế (Bộ Ngoại giao), Khoa Luật hành chính (Đại học Luật Hà Nội- thuộc Bộ Tư pháp), Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông), Cục kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ), Thư viện (Văn phòng Quốc hội). [↑](#footnote-ref-12)
13. Gồm: Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức sự nghiệp công lập… [↑](#footnote-ref-13)
14. Gồm: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ. [↑](#footnote-ref-14)